

Số: /BC-SNNMT

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả năm 2025 tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Văn bản số 2975/SKHCN-KHTC ngày 26/11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tổng kết năm 2025 tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực ngành quản lý, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác quán triệt, nhận thức

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch của UBND tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể Đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, các buổi tập huấn chuyên môn, trên Trang thông tin điện tử của Ngành,... về ý nghĩa, và tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Một số đơn vị chuyên môn thuộc sở đã có những mô hình, cách làm sáng tạo như: Trung tâm Khuyến nông đã chủ động thành lập các tổ chuyên môn gồm có 15 cán bộ nòng cốt của đơn vị trực tiếp chỉ đạo, thực hiện mô hình điểm “Chuyển đổi số trong Nông nghiệp gắn với Thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ”; bên cạnh đó đã duy trì vận hành hiệu quả hệ sinh thái truyền thông đa nền tảng (*Fanpage, Youtube, Zalo OA "Nông nghiệp Phú Thọ"*), qua đó không chỉ nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ mà còn lan tỏa mạnh mẽ tư duy đổi mới sáng tạo đến cộng đồng người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

Bám sát các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Ban chỉ đạo, các tổ giúp việc Ban chỉ đạo; Tổ hỗ trợ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo¹, giao nhiệm vụ cụ

¹ Các Quyết định số: 967/QĐ-SNNMT thành lập BCD và 03 Quyết định số: 985, 986, 987/QĐ-SNNMT thành lập Tổ giúp việc BCD của Sở; QĐ số 963/QĐ-SNNMT thành lập Tổ Công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC; Quyết định số 1230/QĐ-SNNMT ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc ứng dụng

thể cho các phòng, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lồng ghép việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực chuyên môn thông qua các chương trình, kế hoạch của đơn vị đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đã tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, các Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cho toàn thể đảng viên, công chức, viên chức trong toàn ngành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc lồng ghép thực hiện tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, các Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh vào thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Tham gia Lễ phát động Phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh tổ chức. Qua đó, đã giúp đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng, vị trí, vai trò của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đối với sự phát triển của kinh tế, xã hội. Cụ thể như các hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đa phương tiện như:

+ Duy trì và vận hành hiệu quả các kênh truyền thông số chính thức của đơn vị như website, Fanpage, Youtube và Zalo OA "Nông nghiệp Phú Thọ". Nội dung tập trung vào các video hướng dẫn kỹ thuật, giới thiệu mô hình OCOP, chuyển đổi số trong nông nghiệp, thu hút hàng chục nghìn lượt tiếp cận và tương tác từ người dân; phối hợp xây dựng 01 chương trình khoa giáo; 100 tin, phóng sự, bài viết đăng, phát sóng trên Báo, Đài PT-TH tỉnh, Báo NNMT, Truyền hình công an nhân dân (ANTV), website Sở về thuộc các lĩnh vực chuyên ngành ... trong đó có lồng ghép về nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tới những cơ sở có hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thú y, thủy sản,...) trên địa bàn tỉnh.

công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường Phú Thọ; Quyết định 1207/QĐ-SNNMT kiện toàn Tổ Công tác giúp việc BCD triển khai Đề án 06; CCTTHC, CDS gắn với ĐA 06 ngành NN&MT; Quyết định số 1369/QĐ-SNNMT về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 cho Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;... Các Văn bản số: 2076/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025; 2816/SNNMT-VP ngày 01/8/2025; 2580/SNNMT-VP ngày 25/7/2025; 2839/SNNMT-KHTC ngày 25/7/2025; 2316/SNNMT-KHTC ngày 17/7/2025; 2512/SNNMT-KHTC ngày 23/7/2025; 3000 /SNNMT-KHTC ngày 08/8/2025; 3076/SNNMT-KHTC ngày 13/8/2025; 3096/SNNMT-TCCB ngày 12/8/2025 của Sở NN&MT, số 5947/SNNMT-KHTC ngày 21/10/2025;...; Các Kế hoạch: số 3027/KH-SNNMT ngày 08/8/2025; số 3122/KH-SNNMT ngày 13/8/2025, số 4026/KH-SNNMT ngày 08/9/2025; số 4587/KH-SNNMT triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 5313/KH-SNNMT ngày 07/10/2025 Bồi dưỡng dưỡng, tập huấn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...; số 6068/KH-SNNMT Kế hoạch phát triển hạ tầng số Sở Nông nghiệp và Môi trường đến năm 2030; số 6381/KH-SNN&MT chuyển đổi số ngành NN&MT năm 2026,...

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực truyền thông số: (1) Tổ chức 05 lớp tập huấn chuyên sâu, trong đó chú trọng các kỹ năng như viết tin bài tuyên truyền, kỹ năng chụp ảnh, ghi hình và biên tập video bằng điện thoại thông minh phục vụ công tác khuyến nông. Đối tượng tham gia gồm 90 học viên là cán bộ khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở và cộng tác viên; (2) Tổ chức 02 lớp kỹ năng ứng dụng CNTT và thương mại điện tử cho 60 học viên là các chủ thể OCOP, hộ kinh doanh nông sản, giúp họ tự tin đưa sản phẩm lên môi trường số; (3) Tổ chức 04 lớp tập huấn và 02 cuộc tọa đàm theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến (qua Zoom) với sự tham gia của 1.935 lượt người, mở rộng phạm vi tiếp cận kiến thức đến tận cơ sở; (5) Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề tham quan học tập kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số trong nông nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh cho 40 đại biểu là cán bộ và nông dân tiêu biểu; (6) Tổ chức 140 hội nghị, lớp tập huấn phổ biến các quy định của Nhà nước trong đó có lồng ghép nhiều nội dung về chuyển đổi số cho các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, cơ sở buôn bán TTY, HNTY trên địa bàn. In ấn, cấp phát 30.000 tờ rơi, hướng dẫn các bệnh phòng, chống bệnh CGC, Đại động vật, LMLM. Phối hợp với Công ty cổ phần AVAC Việt Nam tổ chức 01 hội nghị Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP cho cán bộ tại địa phương;....

- Đã ban hành Nghị quyết chuyên đề "Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Đào tạo và tư vấn gắn với chuyển đổi số trong Nông nghiệp"; thay đổi phương pháp đào tạo từ "cầm tay chỉ việc" truyền thống sang kết hợp gửi video, bài giảng số hóa qua nền tảng Zalo trước và sau tập huấn, giúp nông dân có thể xem lại nhiều lần, tăng thời gian thực hành trên thực địa.

- Triển khai các mô hình thực tiễn về công nghệ số: Xây dựng và vận hành "Bản đồ nông sản số" (tại địa chỉ <https://nongsanphutho.com.vn/>), tích hợp dữ liệu truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và kết nối tiêu thụ; hỗ trợ trực tiếp 06 đơn vị sản xuất/HTX chuẩn hóa dữ liệu để tham gia các sàn thương mại điện tử; triển khai các mô hình nuôi cá sông trong ao, nuôi gà/lợn an toàn sinh học có gắn camera giám sát và nhật ký điện tử; Mô hình áp dụng chuyển đổi số trong chăn nuôi lợn thịt và trong sản xuất rau quả an toàn theo VietGAP,...

2. Về khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Sở đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan; tham gia góp ý kiến các văn bản của tỉnh khi có yêu cầu; tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp về chuyển đổi số theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về miễn giảm phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến nhằm khuyến khích người dân sử dụng.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị tập trung nghiên cứu, phổ biến, quán triệt triển khai Quy chế số 03-QC/BCĐTW trong việc sử dụng Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Hệ thống PAKN-SKGP) đến cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu tại Văn bản số 3413/UBND-KGVX ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn, thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu chuyên ngành lên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Nhằm triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch hành động số 01-KHHĐ/BCĐ của BCĐ tỉnh, Kế hoạch số 7316/KH-UBN của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 3027/KH-SNNMT ngày 08/8/2025 và Kế hoạch số 6381/KH-SNN&MT ngày 30/10/2025 giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

- Đã thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ngành Nông nghiệp và Môi trường; thành lập các Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Cải cách hành chính; triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của ngành để triển khai thực hiện.

- Năm 2025 (từ 01/7/2025 đến nay), ngay sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC, Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố và ban hành 44 quyết định² về TTHC và các quy định liên quan thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; công bố quy trình nội bộ của 22/22 lĩnh vực nông nghiệp và môi trường với 342 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó 291 TTHC cấp tỉnh, 51 TTHC cấp xã khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận và giải quyết Sở Nông nghiệp và Môi trường tính từ 1/7-27/11/2025 là: 128.760 hồ sơ; trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 128.752 hồ sơ (trực tuyến: 93.457 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 35.295 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 8 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 100.073 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 69.808 hồ sơ, đúng hạn: 18.241 hồ sơ, quá hạn: 12.024 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 28.687 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 23.437 hồ sơ, quá hạn: 5.250 hồ sơ; Số lượng hồ sơ dừng xử lý: 7.965 hồ sơ; Số lượng hồ sơ rút: 4.233 hồ sơ.

² Quyết định số: 315,318/QĐ-UBND ngày 11/7/2025; 330/QĐ-UBND ngày 14/7/2025; 334,335,340/QĐ-UBND ngày 15/7/2025; 354/QĐ-UBND ngày 16/7/2025; 371/QĐ-UBND ngày 17/7/2025; 390,391,394,395,397/QĐ-UBND ngày 21/7/2025; 401,410,411/QĐ-UBND ngày 22/7/2025; 427,431/QĐ-UBND ngày 23/7/2025; 449/QĐ-UBND ngày 25/7/2025; 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025; 599/QĐ-UBND ngày 11/8/2025; 602/QĐ-UBND ngày 11/8/2025; 769/QĐ-UBND ngày 26/8; 811/QĐ-UBND ngày 27/8/2025; 896/QĐ-UBND ngày 03/9/2025; 901/QĐ-UBND ngày 03/9/2025; 920,922,924/QĐ-UBND ngày 05/9/2025; 1011,1013,1014/QĐ-UBND ngày 15/9/2025; 1080/QĐ-UBND ngày 20/9/2025; 1088,1091/QĐ-UBND ngày 22/9/2025; 1270/QĐ-UBND ngày 04/10/2025; 1368/QĐ-UBND ngày 10/10/2025; 1481/QĐ-UBND ngày 22/10/2025; 1524/QĐ-UBND ngày 24/10/2025; 1723/QĐ-UBND ngày 12/11/2025; 1741 ngày 13/11/2025; 1770/QĐ-UBND ngày 14/11/2025; 1844/QĐ-UBND ngày 21/11/2025; 1858/QĐ-UBND ngày 24/11/2025.

Tổng số hồ sơ số hóa TTHC của Sở trên Dịch vụ công quốc gia từ 01/7/2025-27/11/2025: Tổng tiếp nhận 128.752 hồ sơ, đã hoàn thành số hóa 100.494 hồ sơ; tỉ lệ số hóa đạt 98,74%.

Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Từ 1/7 đến 27/11/2025, Sở NN&MT đã tiếp nhận 329 phản ánh kiến nghị của công dân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; trong đó: đã giải quyết xong 288; đang giải quyết 22, từ chối giải quyết 19.

- Xây dựng ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát, xây dựng hồ sơ cấp độ đề nghị thẩm định, duyệt cấp độ hệ thống thông tin Sở Nông nghiệp và Môi trường và đã được phê duyệt; cài đặt, cấu hình hệ thống thông tin, mạng LAN nội bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định được phê duyệt hồ sơ cấp độ.

3. Về tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng, duy trì hoạt động hơn 1.363 nút mạng gồm 17 mạng LAN nội bộ tại Sở và các đơn vị trực thuộc, trang bị 1.363 máy tính để bàn và máy tính xách tay, hơn 750 máy in, 51 máy quét, 40 máy photocopy; các máy tính kết nối mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet qua đường mạng chuyên dùng của tỉnh và đường cáp quang của VNPT Phú Thọ; hầu hết các hệ thống mạng LAN nội bộ đều có thiết bị kết nối wifi cho thiết bị smartphone; tổng số cán bộ có chuyên môn Đại học công nghệ thông tin là 03 người tại Văn phòng Sở (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Hiện tại, Sở và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng hạ tầng CNTT, mạng LAN nội bộ, tuy nhiên sau sáp nhập tỉnh, hệ thống mạng đang quá tải, phải kéo dài - mở rộng hệ thống nên có sự chắp vá, chưa đồng bộ; các phòng, đơn vị trực thuộc đã có mạng LAN nội bộ kết nối Internet tốc độ cao qua đường cáp quang; số lượng máy tính, máy in, máy quét, máy chiếu cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong công việc, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Đang triển khai lắp đặt, cài đặt đường mạng, thiết bị bảo mật để sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công vụ chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước. Đăng ký chữ ký số của lãnh đạo Sở và cơ quan sử dụng trong Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công vụ chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Toàn ngành đã lắp hệ thống camera an ninh hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ quan, đơn vị; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành đều có máy tính trong thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành đều có điện thoại thông minh, kết nối mạng wifi, 3G, 4G, 5G.

- Hệ thống mạng LAN nội bộ của Sở đã xây dựng kết nối Internet qua đường mạng cáp quang; đảm bảo 100% máy tính của cán bộ công chức (*không phải máy tính mật*) có kết nối mạng Internet; 100% công chức, viên chức có tài khoản sử dụng phần mềm hệ thống văn bản chỉ đạo và điều hành egov.phutho.vn; hầu hết các công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ mail.phutho.gov.vn; công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC công đều có tài khoản trên phần mềm motcua.phutho.gov.vn; các máy tính trong hệ thống mạng LAN nội bộ Sở thường xuyên cập nhật bản vá lỗi hỏng; Sở và đơn vị trực thuộc đã lắp hệ thống camera an ninh hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại Sở và đơn vị trực thuộc; 100% Văn bản đến được luôn chuyển trên môi trường mạng; 100% văn bản đi từ cán bộ dự thảo, đến trình ký và được ký số trên môi trường mạng.

4. Về phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tính đến thời điểm báo cáo, ngành Nông nghiệp và Môi trường có tổng số 23/1.517 công chức, viên chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, làm việc kiêm nhiệm về chuyển đổi số của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Năm 2025, Sở đã đăng ký, cử 271 lượt công chức, viên chức tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số do Tỉnh tổ chức.

Hiện nay, Sở đang nghiên cứu rà soát, đánh giá lại thực trạng công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành về chuyển đổi số để bố trí, sắp xếp theo vị trí việc làm, đảm bảo phối hợp nhiệm vụ của Sở theo yêu cầu của tỉnh; phối hợp với Sở KH-CN, bộ ngành để cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Về xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành:

+ Cơ sở dữ liệu đất đai: Cơ sở dữ liệu đất đai: Đã xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu đất đai đối với 2.00.190 thửa đất thuộc 148/148 xã, phường trên địa bàn, đảm bảo kết nối và khai thác thường xuyên 24/7. Dữ liệu đã được tích hợp vào hệ thống dùng chung của tỉnh, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước về đất đai, tra cứu thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân.

+ Cơ sở dữ liệu lĩnh vực nông nghiệp

Lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam trên nền tảng <http://vahis.vn>; Kết quả từ đầu năm 2025 đến nay đã đã báo cáo phát hiện 139 ổ dịch bệnh (trong đó: 127 bệnh dịch tả lợn Châu Phi, 10 dịch đại, 01 ổ dịch LMLM, 01 ổ dịch Cúm gia cầm);

Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý công tác kiểm dịch, kích hoạt tem kiểm dịch có gắn mã Qrcode nhằm quản lý, truy xuất các thông tin về kiểm dịch trên địa bàn tỉnh.. Kết quả từ đầu năm đến nay, đã kích hoạt 2.530 tem.

Lĩnh vực thủy sản: Theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu về quản lý quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, giống thủy sản, phòng chống dịch

bệnh, thức ăn thủy sản và chế phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên nền tảng, phần mềm <http://csdl.tongcucthuysan.gov.vn/>. Kết quả trong năm chưa có nội dung phát sinh trên hệ thống.

- Triển khai cấp, cập nhật mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về mã số vùng trồng theo quy định. *Từ đầu năm đến nay*, đã cập nhật 660 mã số vùng trồng nội địa với tổng diện tích là 7.896,5 ha, 109 mã số vùng trồng xuất khẩu sang các thị trường Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc... (trên các cây trồng chủ lực và lợi thế như Bưởi, Nhãn, Thanh long, Chuối, Mía); 04 mã số cơ sở đóng gói quả tươi đủ điều kiện xuất khẩu.

- Các dữ liệu chuyên ngành lâm nghiệp, gồm có: số liệu về lâm; dữ liệu diễn biến tài nguyên rừng; dữ liệu về diện tích rừng được cấp chứng nhận FSC (<https://frms.vnforest.gov.vn>; <http://giamsatdanhgia.com>). Các dữ liệu trên thường xuyên được rà soát, cập nhật, bổ sung để đảm bảo các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác. Kết quả, năm 2025 đã cập nhật được 19,6 nghìn ha rừng trồng, 5,2 triệu cây phân tán; chăm sóc rừng trồng 53,6 nghìn ha; sản lượng khai thác rừng 1.612,95 nghìn m³ và một số giữ liệu về khai thác lâm sản ngoài gỗ, giống cây trồng lâm nghiệp ...

5. Về thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai có hiệu quả hệ thống phần mềm nền tảng dùng chung của tỉnh như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử. Cụ thể:

- *Phần mềm quản lý văn bản và điều hành*: Tổng số tài khoản sử dụng phần mềm điều hành: 1.761 tài khoản; tổng số chữ ký số của cơ quan, cá nhân lãnh đạo: 375; việc quản lý chữ ký số được cấp đảm bảo an toàn, hiệu quả; trên 90% chữ ký số được cấp thường xuyên sử dụng.

Tại thời điểm báo cáo 100% văn bản đi - đến luôn chuyển qua phần mềm điều hành. Tổng số văn bản đến tính đến tháng 11/2025 là: 91.348; tổng số văn bản đi tính đến tháng 11/2025 là 11.845.

- *Phần mềm hộp thư điện tử công vụ*: Tổng số địa chỉ hộp thư điện tử công vụ đề nghị tạo cho cán bộ, công chức viên chức là: 1.841. Công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử khi thực thi công vụ.

- *Cổng thông tin điện tử của Sở*: Đã cung cấp, cập nhật kịp thời cho cơ quan, tổ chức, nhân dân trong và ngoài tỉnh những thông tin về: Luật pháp, chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về nông nghiệp, nông thôn, nông dân; tài nguyên môi trường; thông tin cơ cấu bộ máy tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường; tin hoạt động ngành nông nghiệp và Môi trường; sâu bệnh hại cây trồng, vật nuôi; kỹ thuật sản xuất cây trồng, vật nuôi; ngành nghề ở nông thôn; xúc tiến thương mại, dịch vụ cho sản xuất, đời sống; bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; lao động, việc làm; kỹ năng quản lý kinh tế hộ, trang trại, các thông tin trong lĩnh vực tài nguyên môi trường...

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở; góp phần đẩy nhanh và nâng cao hiệu quả công tác tin học hoá, chuyển đổi số trong quản lý hành chính nhà nước, chuyển đổi số của Ngành nông nghiệp và môi trường, phục vụ đắc lực việc cải cách hành chính nhà nước trong tỉnh.

6. Về thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền hướng dẫn tải và sử dụng các ứng dụng tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Hệ thống quản lý văn bản eOffice (*Tiếp nhận, xử lý, ký số, lưu trữ văn bản điện tử*); Hệ thống báo cáo Chính phủ; Cổng dịch vụ công (*Nộp hồ sơ, tra cứu, nhận kết quả TTHC trực tuyến*); VneID (*Định danh điện tử, xác thực danh tính, tích hợp giấy tờ, sử dụng khi thực hiện TTHC, thanh toán dịch vụ công, xuất trình khi kiểm tra hành chính*); VssID (*Bảo hiểm xã hội số, tra cứu quá trình đóng BHXH, BHYT, trợ cấp*); các ứng dụng tiện ích trong đời sống như: Các ứng dụng ngân hàng, đặt lịch khám bệnh, đăng ký phương tiện, dịch vụ vận tải...

- Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên cập nhật, khai thác các dữ liệu chuyên ngành với các cơ sở dữ liệu quốc gia: Nền tảng <http://vahis.vn> về báo cáo tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý công tác kiểm dịch, kích hoạt tem kiểm dịch có gắn mã Qrcode nhằm quản lý, truy xuất các thông tin về kiểm dịch trên địa bàn tỉnh; cập nhật cơ sở dữ liệu về quản lý quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, giống thủy sản, phòng chống dịch bệnh, thức ăn thủy sản và chế phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên nền tảng, phần mềm <http://csdl.tongcucthuysan.gov.vn/>; Cập nhật và chia sẻ dữ liệu chuẩn đoán sâu bệnh hại cây trồng tại tỉnh trên Phần mềm quản lý CSDL chẩn đoán sâu bệnh hại trên cây trồng chính, được tích hợp trên trang thông tin điện tử: <http://bvtvphutho.vn/canhbaosaubenh>; cập nhật mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói theo các quy định trên phần mềm <https://msvt-csdg.ppd.gov.vn/>; <https://www.ppd.gov.vn/ma-so-vung-trong-co-so-dong-goi.html> và <https://sansangxuatkhau.ppd.gov.vn/>;...

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas); cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2025 các lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức giải quyết TTHC đúng quy trình, tuân thủ các bước, cơ bản đảm bảo về thời gian trong quy trình nội bộ giải quyết TTHC; 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý được tích hợp tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX):

+ Về đào tạo, tư vấn: Đã tổ chức 05 lớp tập huấn nâng cao năng lực số cho 90 lượt cán bộ quản lý và 60 lượt chủ thể sản xuất (doanh nghiệp, hộ kinh doanh). Nội dung tập trung vào kỹ năng thương mại điện tử, marketing số và xây dựng

nội dung truyền thông (chụp ảnh, video). Đồng thời, cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp xuống cơ sở tư vấn cho các đơn vị về quy trình thiết lập gian hàng đến nay đã tư vấn được 21 đơn vị, vận hành kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội.

+ Về hỗ trợ sở hữu trí tuệ và đổi mới công nghệ: Đã triển khai hỗ trợ thiết kế bộ nhận diện thương hiệu chuyên nghiệp (logo, bao bì, nhãn mác, danh thiếp...) cho các HTX và hộ kinh doanh tham gia mô hình điểm (như HTX Sen Việt Đức, Hộ KD Vũ Hồng Sơn, HTX Trung Sơn...). Đây là tiền đề quan trọng để các đơn vị đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao giá trị thương hiệu và sức cạnh tranh của nông sản Phú Thọ.

+ Các mô hình điểm về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo: Đã triển khai 06 mô hình điểm ứng dụng chuyển đổi số gắn với đổi mới công nghệ chế biến, giúp các chủ thể chuẩn hóa quy trình từ sản xuất đến tiêu thụ. Cụ thể, đã hỗ trợ máy nghiền gia vị và in ấn bao bì sản phẩm cho HTX sản xuất và kinh doanh Liên Hoa Chi; trang bị máy sấy lạnh và thiết kế bộ nhận diện thương hiệu cho HTX Nông nghiệp Sen Việt Đức; hỗ trợ máy vận nấp, chai lọ, tem nhãn cho Hộ kinh doanh Vũ Hồng Sơn; trang bị máy nghiền và thiết kế thương hiệu cho HTX Sản xuất và chế biến NLN Trung Sơn; hỗ trợ bao bì, tem nhãn mút bưởi cho Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Quyết và dây chuyền máy móc chế biến thịt cho Công ty TNHH MTV Trần Thịnh. Các mô hình này không chỉ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mà còn là những điển hình tiên tiến trong việc ứng dụng công nghệ số để kết nối thị trường.

- Phối hợp với các địa phương tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp triển khai thực hiện mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong sản xuất; Hỗ trợ đưa sản phẩm vào các hệ thống sàn thương mại điện tử như Postmart.vn, Voso.vn, Sendo.vn, Lazada.vn, Shopee.vn, ...

- Triển khai tập huấn, nâng cao năng lực cho các chủ thể tham gia chương trình về nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, kỹ năng tìm kiếm, phân tích thị trường; tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm; xúc tiến thương mại; chuyển đổi số trong thực hiện chương trình OCOP (khoảng 200 người): Đối tượng là các chủ thể sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh, chủ trang trại, làng nghề...) có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Tư vấn, hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, hỗ trợ đổi mới công nghệ, tham gia các sàn thương mại điện tử, ... Năm 2025, hỗ trợ 07 chủ thể tham gia chương trình OCOP xây dựng và đăng ký sở hữu trí tuệ. Dự kiến hết 2025, gần 80% các sản phẩm OCOP (được chứng nhận mới) do Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá có ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (QR code), có nhật ký theo dõi quy trình sản xuất theo thời gian thực.

7. Về hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hỗ trợ thúc đẩy xuất khẩu nông sản: Đã triển khai hỗ trợ kết nối các hoạt động liên kết từ khâu sản xuất, sơ chế đóng gói đến tiêu thụ sản phẩm. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn thuộc Sở phối hợp hỗ trợ liên kết Công ty TNHH và Thương

mại Tiến Ngân xuất khẩu 16 tấn xoài cấp đông và 15 tấn mía cấp đông sang thị trường Hàn Quốc, Hợp tác xã NN xanh Kim bôi xuất khẩu 30 tấn Ớt, 100 tấn măng và 30 tấn dưa chuột nhật sang thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản và Canada; hỗ trợ kết nối 01 cuộc làm việc giữa Công ty cổ phần RYB với Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh bưởi đặc sản xã Bằng Luân; phối hợp, tổ chức thành công 01 Hội thảo trao đổi kinh nghiệm phát triển vùng sản xuất bưởi tập trung phục vụ xuất khẩu tại xã Yên Trị.

- Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế: Sở đã chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, tiêu chuẩn quốc tế (như VietGAP) trong trồng trọt (chè, bưởi) và chăn nuôi. Việc số hóa quy trình sản xuất và truy xuất nguồn gốc trên nền tảng số là bước chuẩn bị quan trọng để nông sản Phú Thọ đáp ứng các rào cản kỹ thuật, sẵn sàng tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và hoạt động xuất khẩu.

- Thông qua các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn và nghiên cứu các mô hình nông nghiệp thông minh, đã góp phần từng bước tiếp cận, cập nhật các xu hướng công nghệ mới của thế giới (IoT, thương mại điện tử xuyên biên giới) để tham mưu, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

8. Một số nhiệm vụ cụ thể đang triển khai thực hiện

a) Thuê dịch vụ Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (cũ): Thực hiện Quyết định số 1749/QĐ-CT ngày 07/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thuê, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Năm 2025 Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm Phú Thọ tiếp tục thực hiện các nội dung theo Kế hoạch được duyệt, kết quả: Từ đầu năm 2025 đến nay Hệ thống giám sát rừng đã thống kê, ghi nhận và gửi Email/SMS gần 300 điểm nghi ngờ có biến động về rừng, đất rừng, cảnh báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh cho người dùng đăng ký, góp phần không nhỏ giúp lực lượng Kiểm lâm kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cho UBND các cấp xử lý đối với các hành vi vi phạm về khai thác rừng, cháy rừng, lấn chiếm, sử dụng đất rừng không đúng mục đích. Hiện tại, Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm phối hợp với Đơn vị tư vấn tiến hành rà soát, chuẩn hóa xong ranh giới tỉnh, ranh giới xã, phường sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Hiện nay, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đang triển khai nâng cấp hệ thống FRMS 4.0 (*phần mềm cập nhật diễn biến rừng*) theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Sau khi Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoàn thành nâng cấp hệ thống FRMS 4.0, Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm sẽ chỉ đạo Đơn vị tư vấn thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu từ hệ thống FRMS 4.0 để đảm bảo tính thống nhất. Tổng kinh phí cấp năm 2025: 1.300.000.000 đồng tính, đến nay đã giải ngân: 0 đồng; Ước cả năm 2025 giải ngân 1.298.356.400 đồng, đạt 100% KH

b) Xây dựng Mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong sản xuất rau quả an toàn theo VietGAP: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Trồng

trọt & BVTV chủ trì thực hiện mô hình; Đến nay, HTX Nông nghiệp - Dịch vụ - cung ứng thực phẩm Đà Bắc, xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ đã đăng ký tham gia mô hình trồng dưa lưới, ớt chuông theo tiêu chuẩn VietGAP Quy mô 1,5 ha (*tăng 0,5 ha so với kế hoạch*); hoàn thành xong thủ tục đối ứng và đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình.

Hiện nay, đơn vị đang hoàn thiện các thủ tục trong mua sắm hàng hóa để hỗ trợ hộ dân như: Xây dựng hệ thống tưới nước, bón phân tự động, xây dựng hệ thống IoT giám sát và dự báo khí hậu nông nghiệp; tập huấn hội thảo cho các hộ tham gia thực hiện mô hình,...đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành trong tháng 12/2025. Tổng kinh phí cấp năm 2025: 495,0 triệu đồng; dự kiến thực hiện 100% Kế hoạch.

c) Xây dựng mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong chăn nuôi lợn thịt, quy mô 1.000 con: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản có văn bản³ gửi các địa phương phối hợp, rà soát, đăng ký nhu cầu tham gia của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn; đến nay, đã lựa chọn được 01 cơ sở chăn nuôi đăng ký tham gia mô hình; đã lựa chọn được đơn vị cung ứng vật tư, trang thiết bị, xây dựng kế hoạch⁴ và dự toán để triển khai thực hiện. Dự kiến, mô hình thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành trong tháng 12/2025. Tổng kinh phí cấp năm 2025: 495,0 triệu đồng; dự kiến thực hiện 100% Kế hoạch.

d) Xây dựng mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn với thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ: Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã giao Trung tâm Khuyến nông triển khai xây dựng mô hình “Chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn với thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ” thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đến nay mô hình đã đạt được các kết quả như sau:

- Về hạ tầng số và phần mềm quản lý

+ Về hạ tầng thiết bị: Đơn vị đã hoàn thành việc nâng cấp hạ tầng theo đúng định mức kế hoạch, bao gồm trang bị thiết bị lưu trữ mạng NAS (kèm 02 ổ cứng 6T) để bảo mật dữ liệu, màn hình cảm ứng di động và bản quyền phần mềm Zoom Pro phục vụ công tác chuyên môn;

+ Về phần mềm và số hóa dữ liệu: Đơn vị đã phối hợp với đối tác thuê máy chủ điện toán đám mây (*Cloud Server*), duy trì tên miền *nongsanphutho.com.vn* và phát triển ứng dụng trên thiết bị di động (*Android/iOS*). Đặc biệt, đã thực hiện số hóa gần 100.000 trang dữ liệu bản giấy, phân tích và nhập liệu lên hệ thống; tập trung rà soát, chuẩn hóa dữ liệu Bản đồ nông sản số theo địa giới hành chính mới.

+ Về dữ liệu chuyên ngành: Hệ thống hiện duy trì vận hành 12 phân hệ tính năng quản lý (*trong đó năm 2025 tập trung bổ sung và hoàn thiện dữ liệu cho 07*

³ Văn bản số 210/CCNN&PTNT-CNTY&TS, ngày 26/5/2025 của Chi cục Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) về việc đăng ký mô hình ứng dụng chuyển đổi số trong chăn nuôi lợn thịt năm 2025.

⁴ Kế hoạch số 1291/KH-CNTYTS, ngày 24/11/2025 về việc Thực hiện mô hình “Xây dựng mô hình áp dụng công nghệ số trong chăn nuôi lợn thịt” từ nguồn vốn chi thường xuyên năm 2025.

phân hệ mới) gồm: Quản lý sản phẩm OCOP; quản lý mã số vùng trồng; quản lý cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; quản lý diện tích rừng FSC; quản lý cơ sở sản xuất/ ương dưỡng giống thủy sản; quản lý cơ sở kinh doanh thuốc thú y; quản lý cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; quản lý cơ sở chăn nuôi; quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản được cấp chứng nhận ATTP; quản lý các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; quản lý các cơ sở nuôi động vật hoang dã; quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản.

- *Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực*: Tổ chức 05 lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ khuyến nông và các chủ thể OCOP. Trong đó, chú trọng đào tạo 01 lớp TOT nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt về quản lý số; triển khai 04 lớp kỹ năng số ứng dụng thực tiễn (thương mại điện tử, livestream, biên tập video trên điện thoại thông minh) cho 60 học viên. Kết quả, 100% học viên tham gia đã xóa bỏ rào cản tâm lý ngại công nghệ, thành thạo kỹ năng số cơ bản để chủ động đưa nông sản lên môi trường mạng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng nông thôn.

- *Về xúc tiến thương mại điện tử và xây dựng mô hình điểm*: Đã triển khai 06 mô hình điểm chuyển đổi số gắn với đổi mới công nghệ và phát triển thương hiệu. Các hoạt động này đã góp phần chuẩn hóa quy trình sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm và tăng cường khả năng kết nối thị trường số cho các chủ thể.

- *Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và tham quan học tập kinh nghiệm*:

+ Về công tác xây dựng ấn phẩm tuyên truyền: Đã hoàn thành việc thiết kế và in ấn 9.000 tờ gấp tuyên truyền (gồm 02 bộ: “Giới thiệu chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ” và “Giới thiệu Bản đồ nông sản số”), đảm bảo số lượng 4.500 tờ/bộ theo đúng kế hoạch. Các ấn phẩm này đã được cấp phát kịp thời đến người dân và các đơn vị liên quan, góp phần giới thiệu, quảng bá hiệu quả phần mềm chuyển đổi số của ngành cũng như thương hiệu các sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng của tỉnh.

+ Về công tác tham quan, học tập kinh nghiệm: Đã tổ chức 01 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm thực tế tại các tỉnh cho 40 đại biểu là cán bộ khuyến nông cơ sở, cộng tác viên và các hộ sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP. Thông qua chuyến đi, các đại biểu đã được tiếp cận, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với chuyển đổi số hiệu quả, từ đó lựa chọn và áp dụng phù hợp vào thực tiễn sản xuất tại địa phương.

- *Về tình hình sử dụng kinh phí*: Tổng kinh phí đã thực hiện và quyết toán đến thời điểm báo cáo là 3.076.440.000 đồng. Trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước (Vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới): 1.500.000.000 đồng; Kinh phí đã quyết toán đến thời điểm báo cáo: 1.422.000.000 đồng.

e) Mô hình: Thực hiện kết nối liên thông giải quyết TTHC về đất đai giữa cơ quan công chứng, Văn phòng Đăng ký đất đai, thuế

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Thuế tỉnh, Viễn thông Phú Thọ triển khai thí điểm kết nối, tích hợp dữ liệu giữa ba hệ thống phần mềm: Một

cửa điện tử (iGATE), cơ sở dữ liệu địa chính (VNPT-iLIS) và quản lý thuế (TAX). Đến nay, 12 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai đã được cấu hình liên thông. Đến nay, hệ thống đã thực hiện liên thông với cơ quan Thuế trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan nghĩa vụ tài chính về đất đai. Ngày 15/11/2025, Viễn thông Phú Thọ có Văn bản số 2082/VTPT-KDGP về việc báo cáo hoàn thành cấu hình quy trình giải quyết TTHC liên thông giữa 03 Hệ thống iGate - iLis- Tax. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị chính thức thực hiện quy trình giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai liên thông ba hệ thống phần mềm Thông tin giải quyết TTHC (VNPT iGate 3.0), cơ sở dữ liệu địa chính (VNPT iLis và Hệ thống quản lý thuế (Tax) kể từ ngày 15/11/2025

g) Triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai

Thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an và Bộ NN&MT triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: **(1)** Kế hoạch số 4370/KH-UBND triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; **(2)** Quyết định số 1000/QĐ-UBND thành lập BCĐ triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; **(3)** Quyết định số 1151/QĐ-BCĐ ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ các thành viên BCĐ.

Trên cơ sở Kế hoạch và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành: (1) Kế hoạch số 4587/KH-SNNMT; (2) Quyết định số 1215/QĐ-SNNMT thành lập tổ công tác để triển khai thực hiện chiến dịch trong đó có các đơn vị như: CAT, Sở Tài chính, Sở KHHCN, Báo - Phát thanh truyền hình tỉnh; Đại diện tập Đoàn VNPT và các cơ quan chuyên môn thuộc Sở; (3) Thông báo số 348/TB-TCT phân công nhiệm vụ Tổ công tác của tỉnh; (4) ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc, tuyên truyền các đơn vị liên quan và địa phương cùng toàn thể nhân dân vào cuộc triển khai thực hiện (*Hội nghị ngày 24/9/2025 đã mời Báo cáo viên của Cục Quản lý đất đai triển khai, hướng dẫn các cơ quan liên quan, 148 xã, phường trên địa bàn tỉnh*); đồng thời Sở đã xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến về Chiến dịch gửi đến các xã, phường để triển khai thực hiện.

*** Tiến độ thực hiện:**

- Đối với khu vực đã xây dựng CSDL: Hiện đã có 2.400.190 thửa đất đã được đưa vào hệ thống CSDL đất đai của tỉnh.

Tính đến ngày 20/11/2025, Sở NN&MT đã hoàn thành việc đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đối với 148/148 xã, phường trên địa bàn tỉnh, tương ứng hơn **2.400.190/2.400.190 thửa đất**. Dữ liệu đồng bộ được tổng hợp từ kết quả chuyển đổi từ mô hình chính quyền địa phương 3 cấp sang mô hình 2 cấp, cập nhật, hình thành qua quá trình giải quyết các thủ tục hành chính hằng ngày trên hệ thống CSDL 2 cấp và dữ liệu được tổng hợp từ hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 515/BCA-BNNMT.

Sở NN&MT đã phối hợp VNPT trích xuất dữ liệu thông tin của người sử

dụng đất (*họ tên, số CMND/CCCD, địa chỉ*) đang sử dụng trong hệ thống để xác thực đồng nhất thông tin với thông tin người dân trong CSDLQG về dân cư đối với của **1.590.972** bản ghi thông tin chủ sử dụng đất/**1.217.225** thửa đất. Trong đó: **1.154.326** bản ghi thông tin chủ sử dụng đất/**828.924** thửa đất được xác thực thành công. Ngoài ra, đối với các trường hợp chưa hoàn thiện việc liên kết ba khối thông tin gồm không gian, thuộc tính và hồ sơ quét, Văn phòng Đăng ký đất đai- Sở NN&MT đang tập trung rà soát, cập nhật và bổ sung đầy đủ, nhằm bảo đảm dữ liệu khi đồng bộ lên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đạt yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”. Đồng thời, trong CSDL đã có **1.945.990** thửa đất đã tạo lập mã định danh thửa đất. Đến thời điểm hiện tại có **114.377** thửa đất đồng bộ 3 khối thông tin đạt yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đối với khu vực chưa xây dựng CSDL: Sở NN&MT tiếp tục chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chủ động rà soát, trích xuất và khai thác hồ sơ lưu trữ tại các Chi nhánh, bao gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) và thẻ căn cước công dân, để phục vụ chiến dịch. Các thông tin được khai thác trực tiếp từ kho lưu trữ của cơ quan, không phải thu thập lại từ người sử dụng đất, giúp tiết kiệm thời gian, giảm khối lượng công việc cho cấp xã và hạn chế việc trùng lặp dữ liệu. Hiện nay, Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện tổng hợp 568.345 bản ghi chủ sử dụng đất, tương ứng 474.452/947.038 thửa đất trên địa bàn tỉnh (*Đạt 50,1%*).

*** Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chiến dịch:**

(1) Đối với dữ liệu trên hệ thống CSDL đất đai được hình thành trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, việc trích xuất thông tin để phục vụ công tác đối khớp, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gặp nhiều khó khăn, do đơn vị phát triển phần mềm thường xuyên trong tình trạng quá tải, chưa kịp thời hỗ trợ việc trích xuất dữ liệu theo yêu cầu. Do đó, đến thời điểm hiện tại, mặc dù Văn phòng Đăng ký đất đai thường xuyên cập nhật, đồng bộ dữ liệu các thửa đất mới phát sinh lên hệ thống, song vẫn chưa có số liệu kế tiếp được đối khớp, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư, dẫn tới tiến độ thực hiện Chiến dịch còn chậm so với yêu cầu.

(2) Tiến độ thực hiện của UBND cấp xã rất chậm; đến nay, nhiều địa phương vẫn chưa hoàn thành việc tổng hợp, báo cáo số liệu gửi về theo quy định, trong khi Chiến dịch đã gần kết thúc;

(3) Hồ sơ địa chính được hình thành qua nhiều giai đoạn, tại nhiều địa phương vẫn lưu giữ dưới dạng giấy, không được cập nhật, chỉnh lý thường xuyên, thậm chí có trường hợp đã thất lạc, gây khó khăn cho công tác rà soát, thu thập, nhập liệu và chuẩn hóa dữ liệu vào hệ thống;

(4) Trang thiết bị phục vụ công tác xây dựng, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai còn hạn chế; một số máy tính, máy quét, thiết bị lưu trữ đã cũ, cấu hình thấp, dẫn đến quá trình xử lý, quét, nhập và truyền tải dữ liệu còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

(5) Phần mềm hiện nay chưa hỗ trợ đầy đủ các tiện ích từ thu thập đến xử lý, kiểm soát thông tin theo quy định dẫn đến quá trình thu thập, chỉnh lý, cập nhật thông tin gặp nhiều khó khăn.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung tình hình, kết quả thực hiện

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp phát triển đất nước, Nghị quyết 57/NQ-CP đã chỉ rõ “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” là nghị quyết quan trọng, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã khẩn trương, nghiêm túc chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong ngành; ban hành các văn bản, giao nhiệm vụ cụ thể cho phòng, đơn vị; chỉ đạo thực hiện lồng ghép trong chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch của ngành được giao.

2. Một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC một số thời điểm còn bị lỗi truy cập hệ thống, không kết nối được với các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương.

- Hệ thống Dịch vụ công của tỉnh được đồng bộ hóa với hệ thống Dịch vụ công Quốc gia, TTHC lĩnh vực nông nghiệp và môi trường nhiều, khi tiếp nhận hồ sơ cần kiểm tra ngay cả thành phần và nội dung để tiếp nhận đúng cho nên một số xã gặp khó khăn trong bố trí cán bộ làm nhiệm vụ tiếp nhận thủ tục hành chính ở Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

- Cổng dịch vụ công Quốc gia hiện chưa có trạng thái cho phép tạm dừng để thực hiện các bước chờ xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng dẫn đến nhiều hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai thực tế vẫn trong hạn, nhưng lại ghi nhận quá hạn, gây sai lệch số liệu và ảnh hưởng đến kết quả giải quyết TTHC (Nội dung này UBND tỉnh đã có Văn bản số 7867/UBND-HCC ngày 29/10/2025 gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Nhiều TTHC liên quan đến điều kiện sản xuất, buôn bán thuốc thú, thức ăn chăn nuôi, đủ điều kiện chăn nuôi,...phải thẩm định thực tế; có trường hợp nộp hồ sơ phi địa giới trên địa bàn cấp tỉnh có khoảng cách quãng đường rất xa, ... đây là các TTHC phát sinh nhiều, thường xuyên, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cá nhân, tổ chức, thời hạn giải quyết TTHC ngắn, trong khi tỉnh có địa bàn rộng, khó khăn cho công chức làm nhiệm vụ đi thẩm định đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

- Một số TTHC lĩnh vực chăn nuôi chưa được phân quyền sử dụng phần mềm (*TTHC về công bố, công bố lại, thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP*), quy trình giải quyết là trực tuyến toàn trình trên Cổng thông tin điện tử của Bộ NN&MT. Tuy nhiên hiện nay, tỉnh Phú Thọ chưa được phân quyền sử dụng phần mềm của Bộ NN&MT, chưa có phần mềm chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin điện tử của Bộ dẫn đến không triển khai thực hiện và giải quyết được TTHC khi có tổ chức cá nhân nộp hồ sơ, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân.

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị thuộc ngành còn gặp nhiều khó khăn, phần lớn chưa bố trí được (*yêu cầu đến năm 2030, đạt tỷ lệ tối thiểu 25%*); lực lượng cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm và chưa được đào tạo theo đúng chuyên ngành.

- Nguồn lực từ ngân sách nhà nước của tỉnh và vốn xã hội hóa dành cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn thấp.

V. NHIỆM VỤ TRONG TÂM NĂM 2026

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể Đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành về Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Bám sát các nhiệm vụ của BCD tỉnh, UBND tỉnh để chủ động triển khai; đồng thời, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của BCD tỉnh, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh để triển khai thực hiện.

3. Tập trung chỉ đạo xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ngành nông nghiệp và môi trường, trong đó, ưu tiên xây dựng CSDL đất đai, làm sạch dữ liệu đất đai, phục vụ thủ tục hành chính; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm.

4. Thường xuyên rà soát tham mưu công bố, công khai TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý; công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC, trả kết quả giải quyết TTHC các lĩnh vực thuộc thẩm quyền đúng quy định, không để xảy ra chậm muộn, quá hạn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

5. Đề xuất một số nhiệm vụ cụ thể đề xuất thực hiện trong năm 2026

(1) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ: *Thuê dịch vụ Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (cũ)*: Triển khai các hạng mục còn lại theo quyết định phê duyệt.

(2) Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2026, tầm nhìn 2030;

(3) Xây dựng hệ thống AIL OS, điều hành đất đai thông minh, tích hợp AI và Multi-Agent AI.

(4) Đề án đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ: Nghiên cứu, đề xuất báo cáo UBND tỉnh phương án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện thông suốt, hiệu quả.

2. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Sớm bàn giao các thông tin dữ liệu về giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nay phân cấp phân quyền cho tỉnh (*trước ngày 01/7/2025*) về cấp tỉnh để thuận lợi trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai đảm bảo liên tục, thống nhất, không bị gián đoạn.

- Hướng dẫn phân quyền sử dụng phần mềm chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin điện tử của Bộ kết nối với cấp tỉnh để triển khai thực hiện và giải quyết được TTHC khi có tổ chức cá nhân nộp hồ sơ công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung trước khi sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Quan tâm mở các lớp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là với các chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu.

Trên đây là Báo cáo kết quả năm 2025 về tình hình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ. Sở Nông nghiệp & Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KHCN (để tổng hợp);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Quân

